

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: **69** /2026/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày **31** tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 331/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 và Công văn số 7080/UBND-SXD ngày 21 tháng 7 năm 2026 của UBND thành phố kèm dự thảo Nghị quyết ban hành cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 194/BC-ĐT ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Nghị quyết về cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 85 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

a) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội bằng nguồn vốn tài chính công đoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15.

b) Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không bằng nguồn vốn đầu tư công, tài chính công đoàn được lựa chọn theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 84 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15.

c) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp được quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15.

d) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân không bằng nguồn vốn đầu tư công theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15.

đ) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân không bằng vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ

1. Nội dung, mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% kinh phí để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật đất đai đối với diện tích khu đất để xây dựng nhà ở xã hội (bao gồm hạ tầng kỹ thuật liên quan); trừ phần diện tích đất thương mại dịch vụ, nhà ở thương mại (nếu có) trong phạm vi dự án.

b) Hỗ trợ 100% phí thực hiện thủ tục đầu tư, gồm: Phí thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn; thẩm định dự án đầu tư xây dựng (phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng); thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy và thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

c) Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi ranh giới sử dụng đất của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên trong tòa nhà), gồm các hệ thống: Giao thông, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, vệ sinh công cộng..., cụ thể:

Hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án nhưng không quá 06 tỷ đồng/dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn các phường: Hải Châu, Hòa Cường, Thanh Khê, An Khê, An Hải, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Hòa Khánh, Hải Vân, Liên Chiểu, Cẩm Lệ, Hòa Xuân, Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây.

Hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án trên địa bàn các xã, phường, đặc khu còn lại nhưng không quá 10 tỷ đồng/dự án.



2. Phương thức hỗ trợ

a) Kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ sau khi thực hiện thủ tục quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định.

b) Kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ cùng thời điểm hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

c) Kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ sau khi được nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng theo quy định của pháp luật xây dựng; hỗ trợ không quá 90% giá trị khối lượng đầu tư xây dựng được hỗ trợ, phần còn lại được hỗ trợ sau khi hoàn thành thủ tục quyết toán công trình theo quy định.

d) Các khoản hỗ trợ của nhà nước tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này không được tính vào giá bán, giá cho thuê mua, giá cho thuê nhà ở xã hội.

đ) Thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ ngân sách thành phố.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hướng dẫn trình tự, thủ tục, phương thức hỗ trợ và quán triệt, tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, kịp thời, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Đồng thời, rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 để cân đối, bố trí đảm bảo nguồn lực thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị xã hội thành phố phối hợp tuyên truyền, giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam (trước sắp xếp) về Quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2030.



3. Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (trước sắp xếp) áp dụng cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam (trước sắp xếp) thì tiếp tục áp dụng cơ chế hỗ trợ theo nội dung chủ trương đầu tư dự án đã được chấp thuận.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Các Ban của HĐND thành phố; đại biểu HĐND thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN phường, xã, đặc khu;
- Báo và PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Chuyên đề CA TPĐN, Cổng TTĐT thành phố, Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng

